

Bản án số: 22/2017/HSST.

Ngày: 27/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ban tổ chức huyện ủy huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Dương Hồng Hải.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST, ngày 22/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/HSST, ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị D**, sinh năm: 1968; Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm rẫy; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 3/12; con ông Trần Nghĩa C (sống) và bà Nguyễn Thị T (chết); Bị cáo có chồng là Đinh Văn D, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; Anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

* *Người bị hại:* **Lê Thị Ái L**, sinh năm: 1993. Trú tại: ấp An Phú A, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

* *Người làm chứng:*

1. **Đinh Thị Diễm T**, sinh năm: 1994. Trú tại: ấp A A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
2. **Sơn Thị Mai L**, sinh năm: 1974. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
3. **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1962. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
4. **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1981. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
5. **Nguyễn Chí H**, sinh năm: 1990. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
6. **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1987. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).
7. **Đinh Văn D**, sinh năm: 1971. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thị D với Lê Thị Ái L không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng giữa Lê Thị Ái L và Đinh Thị Diễm T là con ruột của Trần Thị D có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, Lê Thị Ái L từ nhà chồng của L tại ấp An Phú A, xã An Thạnh Tây cùng Nguyễn Văn D là anh chồng của L mỗi người chạy một xe đi đến nhà của bà Nguyễn Thị M (Nhà bà M kế bên nhà của Đinh Thị Diễm T) để gặp bà M nói chuyện. Trên đường đi, Lê Thị Ái L có ghé nhà mẹ của L là bà Sơn Thị Mai L và L nói "Mẹ ơi, hôm nay có chuyện lớn rồi, mẹ đi theo con". Nói xong, L điều khiển xe đến nhà của bà Nguyễn Thị M (Cách nhà của mẹ L khoảng 200m). L đi vào trước nhà bà màng và hỏi "Bác hai ơi, khoảng mười ngày nay con có nói gì với bác hai không?" thì bà M trả lời "Không có" nên L bước qua nhà của T đứng trước sân nhà kêu T ra nói chuyện. Nghe L kêu nên T bước ra, bà D đi theo sau và đứng ở cửa trước nhà nên bà Trần Thị D nói "Mẹ màng đứng đó sao không chửi mà chửi ai" và T hỏi L "Mày chửi ai", L nói "Tao chửi mày" thì T chạy ra sân, lúc này L xông vào câu vật với T thì Trần Thị D đang cầm cái tô bằng nhựa mеча đang ăn cơm chạy ra chỗ L và T đang đánh nhau, Trần Thị D cầm cái tô bằng tay trái đưa lên đánh mạnh một cái trúng vào vùng mặt của Lê Thị Ái L làm cái tô bị bể gây thương tích cho vùng mặt của L, cái tô bị bể thành nhiều mảnh và rơi xuống đất thì được mọi người can ngăn, sau đó Lê Thị Ái L được gia đình đưa đi tại Bệnh viện đa khoa huyện Cù Lao Dung điều trị thương tích từ ngày 28/02/2017 đến ngày 03/3/2017 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 48/TgT-PY, ngày 17/3/2017 của Trung tâm pháp y Sóc Trăng kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xuôi 1/3 trong cung mày phải, kích thước 2,5 cm x 0,2 cm. Sẹo xuôi bờ trong gò má phải, kích thước 3,5 cm x 0,2 cm, các sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế hiện tại là 15%, không xác định được vật gây thương tích do giấy chứng nhận gây thương tích không mô tả rõ tính chất vết thương, tổn thương vùng mặt là vùng nguy hiểm đến tính mạng, các tổn thương gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Sau khi sự việc xảy ra Lê Thị Ái L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Thị D. Xét thấy hành vi của Trần Thị D có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thị D về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết gây cố tật nhẹ cho nạn nhân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị D.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung tạm giữ 01 cái tô nhựa mеча màu trắng có nhiều hoa văn bị vỡ thành bốn mảnh không rõ hình dạng (BL số 143).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ái L yêu cầu Trần Thị D phải bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và các khoản chi phí khác trong quá trình điều trị thương tích theo quy định của pháp luật. Đến nay bị cáo Trần Thị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do mình gây ra.

- Tại bản cáo trạng số: 17/QĐ-KSĐT, ngày 22/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Trần Thị D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã nêu nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đề nghị áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm h, điểm đ, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phần tranh luận bị cáo Trần Thị D thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên nên bản thân bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì bị cáo trình bày bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sự thật vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Giữa bị cáo Trần Thị D và Lê Thị Ái L không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do bệnh vực con của mình là Đinh Thị Diễm T nên bị cáo Trần Thị D đã có hành vi cầm cái tô bằng nhựa mеча đánh mạnh một cái trúng vào vùng mặt của Lê Thị Ái L làm cái tô bị bể gây thương tích cho vùng mặt của L là 15%.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, nhưng bản thân bị cáo và đã cố ý gây thương tích và tổn hại sức khỏe của người bị hại là 15% nên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử sẽ

áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc việc bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là nữ, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung với số tiền 2.000.000 đồng, trong vụ án này bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với nước, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm đ, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị D nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đồng thời, hành vi của bị cáo Trần Thị D gây thương tích cho người bị hại Lê Thị Ái L đã phạm tội thuộc khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm với tình tiết định khung gây cố tật nhẹ cho người bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm vì gây ra thương tích cho người bị hại 15% và không còn áp dụng tình tiết gây cố tật nhẹ cho nạn nhân nên theo quy định có lợi cho bị cáo thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt quy định là từ 06 tháng đến 03 năm theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên đề nghị Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm đ, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng Hội đồng xét xử cho rằng bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

* Về bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa hôm nay người bị hại Lê Thị Ái L yêu cầu bị cáo Trần Thị D bồi thường tiền điều trị thương tích và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật. Sau khi Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án và các tài liệu, hoá đơn, chứng từ mà người bị hại đã cung cấp, đối chiếu với quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm quy định tại Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần xử buộc bị cáo Trần Thị D phải có trách nhiệm

bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại Lê Thị Ái L với tổng số tiền là: 25.760.000 đồng bao gồm các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích với số tiền là 560.000 đồng; Tiền tàu xe với số tiền là 1.500.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị thương tích với số tiền là 600.000 đồng (04 ngày x 150.000đ/ngày = 600.000 đồng); Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị thương tích với số tiền là 600.000 đồng (04 ngày x 150.000đ/ngày = 600.000 đồng); Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại với số tiền là 3.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại là 19.500.000 đồng (15 tháng lương tối thiểu x 1.300.000 đồng/tháng = 19.500.000 đồng).

* Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là một cái tô nhựa mêca màu trắng có nhiều hoa văn bị bể thành bốn mảnh không rõ hình trong đó mảnh thứ nhất có kích thước 18x14cm, trên mảnh vỡ có vết sơn dạng hình chữ H màu đỏ và dòng chữ "TO 907 FATACO MELAMINEWARE"; mảnh thứ hai có kích thước 15x7cm, mảnh thứ ba có kích thước 4,5x2,5cm, mảnh thứ tư có kích thước 3,5x2,5cm. Xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Trần Thị D là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm đ, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị D.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị D 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày 27/9/2017.

Giao bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Trần Thị D bồi thường cho người bị hại Lê Thị Ái L 25.760.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu

mười ngàn đồng), Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) mà bị cáo Trần Thị D đã nộp để đảm bảo thi hành án theo biên lai thu tiền số: AA/2010/005684, ngày 24/8/2017.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy một cái tô nhựa mēca màu trắng có nhiều hoa văn bị bể thành bốn mảnh không rõ hình trong đó mảnh thứ nhất có kích thước 18x14cm, trên mảnh vỡ có vết sơn dạng hình chữ H màu đỏ và dòng chữ "TO 907 FATACO MELAMINEWARE", mảnh thứ hai có kích thước 15x7cm, mảnh thứ ba có kích thước 4,5x2,5cm, mảnh thứ tư có kích thước 3,5x2,5cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 giao74 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Trần Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.288.000 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Tấn Đạt